

Số: 2415/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than tại Công ty TNHH MTV Than Thống Nhất - Vinacomin

Căn cứ quy định tại các điều 55 và 56 Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản đối với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

I. Chấp hành quy định pháp luật về khoáng sản

1. Kết quả thực hiện

Công ty Than Thống Nhất-TKV được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Than Thống Nhất-TKV theo Quyết định số 3228/QĐ-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2009 của Bộ Công Thương và sau đó được đổi thành Công ty TNHH MTV Than Thống Nhất-Vinacomin tại Quyết định số 1946/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam; Công ty có Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700101179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17 tháng 01 năm 2011, trong đó có ngành nghề khai thác, chế biến, kinh doanh than.

Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2704/GP-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2008 để khai thác than bằng phương pháp hầm lò, mức sâu được phép khai thác từ +110m đến -35m tại các vỉa than: vỉa 6 (6h, 6e, 6d, 6c, 6b, 6a), vỉa 5 (5d, 5c, 5b, 5a), vỉa 4 (4d, 4c, 4b, 4a), vỉa 3 (3h, 3e, 3d, 3c, 3b, 3a), vỉa 2 (2d, 2c, 2b, 2a), vỉa 1 (1c, 1b, 1a) thuộc khu vực mỏ Lộ Trí, phường Cẩm Tây, Cẩm Đông, thị xã Cẩm Phả; diện tích khai thác 1,13km²; trữ lượng địa chất là 20.693.370 tấn than, trữ lượng công nghiệp là 17.850.000 tấn than; công suất khai thác năm 2009 là 1.350.000 tấn than; năm 2010 ÷ năm 2020 là 1.500.000 tấn than/năm; thời hạn khai thác đến hết năm 2020 và Giấy phép khai thác khoáng sản 2705/GP-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2008 để khai thác than bằng phương pháp hầm lò, mức sâu khai thác từ +42 m đến -15m tại các vỉa than: vỉa 13-1; vỉa 13-2 thuộc khu vực mỏ Yên Ngựa, phường Mông Dương, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả),

tỉnh Quảng Ninh; diện tích khai thác 0,62 km²; trữ lượng địa chất 1.076.941 tấn than; trữ lượng công nghiệp 961.275 tấn than; công suất khai thác: năm 2009 là 250.000 tấn than; năm 2010 ÷ năm 2012 là 200.000 tấn than/năm; năm 2013 là 111.275 tấn than; thời hạn khai thác đến hết năm 2013.

Công ty có Biên bản xác nhận mốc ranh giới khai thác than tại thực địa của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân thị xã, phường có liên quan thực hiện ngày 15 tháng 6 năm 2009; có Quyết định số 168/QĐ-HĐTLKS/CD và số 169/QĐ-HĐTLKS/CD ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc công nhận kết quả tổng hợp tài liệu, tính lại trữ lượng và chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên than khu mỏ Đông Lộ trí, Tây Lộ Trí, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 53/GP-ATMT ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Cục kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp-Bộ Công Thương; đã lập mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; đã gửi hồ sơ Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; đã thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 4 lần/năm theo nội dung Báo cáo ĐTM được phê duyệt; có sổ Đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại: mã số quản lý 22.000.150T ngày 04 tháng 4 năm 2013; đã hợp đồng với doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh theo quy định về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về kết quả thực hiện; có Hợp đồng thuê đất số 114/HĐ-TĐ ngày 29 tháng 11 năm 1997 ký với Sở Địa chính tỉnh Quảng Ninh, diện tích thuê đất là $S = 34562,38 \text{ m}^2$ để xây dựng trụ sở, nhà ở tập thể và nhà xưởng sản xuất, thời gian thuê đất là 30 năm; Hợp đồng thuê đất số 44/HĐ-TĐ ngày 20 tháng 7 năm 1999 ký với Sở Địa chính tỉnh Quảng Ninh, diện tích thuê đất là $S = 86.320 \text{ m}^2$ để khai thác than, văn phòng, tuyến đường sắt, thời gian thuê đất là 30 năm; Hợp đồng thuê đất số 79/HĐ-TĐ ngày 14 tháng 9 năm 2005 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, diện tích thuê đất là $S = 586.373 \text{ m}^2$ để xây dựng văn phòng đội xe, trạm xá, công trường và khai trường khai thác than, thời gian thuê là 10 năm; Hợp đồng thuê đất số 191/HĐTĐ ngày 03 tháng 6 năm 2013 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, diện tích thuê đất là $S = 102.199 \text{ m}^2$ để sử dụng vào mục đích xây dựng mặt bằng sân công nghiệp, thời gian thuê đất đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020; có Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 756/GP-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2012 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp, tổng lưu lượng xả thải lớn nhất là 3890 m³/ngày đêm, thời hạn Giấy phép là 05 năm.

Về công tác thăm dò than: Ngày 12 tháng 8 năm 2010, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2524/QĐ-VINACOMIN phê duyệt phương án kỹ thuật, phương án thi công và dự toán khoan thăm dò bổ sung thuộc dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -35 khu Lộ Trí với khối

lượng 10 LK/5300m và Quyết định số 1620/QĐ-VINACOMIN ngày 25 tháng 7 năm 2011 về việc phê duyệt dự án khoan thăm dò bổ sung khu Tây Lộ Trí với khối lượng 11 LK/4570m.

*** Phần riêng của 02 giấy phép**

- Giấy phép số 2704/GP-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2008

Công ty có Quyết định số 1564/QĐ-THL ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phê duyệt thiết kế kỹ thuật-Tổng dự toán Công trình "Đầu tư nâng công suất khai thác hầm lò xuống sâu khu Lộ Trí-Công ty than Thống Nhất lên 1,5 triệu tấn/năm"; Quyết định số 2690/QĐ-ĐT ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1564/QĐ-THL ngày 03 tháng 7 năm 2007; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 7269/QĐ-TTN ngày 26 tháng 8 năm 2011; có Quyết định số 222/QĐ-BTNMT ngày 4 tháng 02 năm 2008 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng công suất khai thác hầm lò xuống sâu khu Lộ Trí-Công ty than Thống Nhất lên 1,5 triệu tấn/năm. Công ty đã ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản với số tiền là 507.108.000 đồng tại các Giấy xác nhận số 169/QBVMT-KQ ngày 21 tháng 4 năm 2009; số 220/QBVMT-KQ ngày 5 tháng 02 năm 2010; số 207/QBVMT-KQ ngày 28 tháng 01 năm 2011; số 312/QBVMT-KQ ngày 7 tháng 02 năm 2012 và số 500/QBVMT-KQ ngày 28 tháng 02 năm 2013 tại quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

- Giấy phép số 2705/GP-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2008

Công ty có Quyết định số 2544/QĐ-ĐTĐXD ngày 26 tháng 4 năm 2004 của Giám đốc Công ty than Thống Nhất phê duyệt thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình Đầu tư duy trì sản xuất xuống sâu hầm lò khu Yên Ngựa; có Quyết định số 637/QĐ-HĐTLKS ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc phê duyệt trữ lượng than trong "Báo cáo tổng hợp tài liệu và tính lại trữ lượng than khu mỏ Khe Chàm, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh"; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 7284/QĐ-TTN ngày 26 tháng 8 năm 2011; có Quyết định số 50/QĐ-TNMT ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư khai thác hầm lò xuống sâu khu Yên Ngựa"; có Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Dự án cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác xuống sâu hầm lò khu Yên Ngựa. Công ty đã ký quỹ phục hồi môi trường với số tiền là: 3.064.721.467 đồng theo Giấy xác nhận số 58/QBVMT ngày 27 tháng 10 năm 2011 tại quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh.

2. Các vi phạm, tồn tại

2.1. Chưa thông báo kế hoạch khai thác cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định tại Giấy phép khai thác (cả 02 Giấy phép).

2.2. Năm 2010 khai thác 202.150 tấn than nguyên khai vượt 2.150 tấn so với công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 2705/GP-BTNMT.

2.3. Năm 2011 khai thác 1.536.376 tấn than nguyên khai vượt 36.376 tấn so với công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 2704/GP-BTNMT.

2.4. Ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ-Vinacomin để thi công 21 LK, trong đó có 19 lỗ khoan sâu hơn chiều sâu quy định tại Giấy phép khai thác nhưng chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản cho phép; 02 lỗ khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác nhưng chưa thông báo khối lượng, thời gian thăm dò cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép trước khi thực hiện.

2.5. Thi công hệ thống các đường lò dưới mức -35 (ngầm mức -35:- -140; giếng nghiêng băng tải mức -35:- -140; lò XV số 1 mức -140; hệ thống sân ga hầm trạm mức -140) nhưng chưa có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

2.6. Theo thông báo kết quả rà soát, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản số 269/TB-ĐCKS ngày 01/8/2011 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, thiết kế khai thác khu Yên Ngựa không phù hợp với nội dung Giấy phép khai thác, phải điều chỉnh cho phù hợp, nhưng đến nay Công ty vẫn chưa hoàn thành là không thực hiện đúng yêu cầu của thông báo nêu trên.

2.7. Chưa hoàn thành việc hoàn trả vốn của nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

2.8. Tại đường lò dọc vỉa vận tải mức +14 của lò chợ phân vỉa 4c khu II có một số vị trí bị nén bẹp khó khăn cho việc vận tải và đi lại; có 02 cột thủy lực còn thiếu đồng hồ đo áp lực.

II. Biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục vi phạm

1. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển đến Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi: Khai thác vượt quá công suất quy định tại giấy phép khai thác; Khai thác dưới mức -35 khu Lộ Trí không có giấy phép (Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 6 năm 2013).

2. Yêu cầu Công ty:

a) Thông báo kế hoạch khai thác cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định tại Giấy phép khai thác (cả 02 Giấy phép).

b) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác (cả 02 Giấy phép).

c) Tạm dừng thi công hệ thống các đường lò dưới mức -35 khu Lộ Trí; đồng thời khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị cấp Giấy phép khai thác đối với khu vực này theo quy định của Luật khoáng sản 2010.

d) Điều chỉnh thiết kế khai thác khu Yên Ngựa cho phù hợp với nội dung Giấy phép khai thác và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

đ) Chống xén tại đường lò dọc vỉa vận tải mức +14 của lò chợ phân vỉa 4c khu II để đưa về trạng thái an toàn; lắp đồng hồ đo áp lực tại các cột chống thủy lực theo quy định.

e) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiển (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở TN & MT tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Than Thống Nhất -Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thuấn